

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 09- 01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tĩnh

Ông Đỗ Đức Từ

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lê Trịnh Nhật – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2019/TLST- HS ngày 03 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 với các bị cáo:

1. Nguyễn Trung Đ – sinh năm 1987, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số X đường Y, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 23 tháng 7 năm 2019, tạm giam từ ngày 29 tháng 7 năm 2019; có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Thị H – sinh năm 1992, tại Hải Dương. Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn M, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị M; chồng: Nguyễn Ngọc T1, có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 23 tháng 7 năm 2019, tạm giam từ ngày 29 tháng 7 năm 2019; có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Bà Hồ Thị T1 – sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên toà.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Văn L; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Những người chứng kiến:* Bà Đặng Thị H2, bà Trần Thị N, anh Trần Anh T2 và ông Nguyễn Văn T3; đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích nhằm phát hiện người đi đường có sơ hở thì cướp giật tài sản nên vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22 tháng 7 năm 2019, Nguyễn Trung Đ điều khiển xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Jupiter đeo biển kiểm soát 34D1- 037.13 (đã dùng bút mực đen sửa thành 34D4-084.18) chở Nguyễn Thị H chạy trên đường 351 theo hướng quận H đi quận K. Khi đi đến khu vực cầu R (thuộc địa bàn thị trấn A, huyện A), Nguyễn Trung Đ quan sát thấy bà Hồ Thị T1 đi xe đạp cùng chiều, trên rọ xe có một túi nilon màu đen, Đ bảo H chuẩn bị rời cho xe áp sát để H cướp giật 01 túi nilon của bà T1 rồi bỏ chạy về hướng quận K. Trên đường đi, H kiểm tra thấy trong túi có khoảng 800.000đồng, 01 sổ hộ khẩu, 01 chùm chìa khóa và một số giấy tờ khác. Sau đó cả hai đi đến cầu B (giáp ranh giữa quận H và huyện T) vứt sổ hộ khẩu, chùm chìa khóa và các giấy tờ khác xuống sông rồi đi đến khu vực đường tàu quận L mua ma túy đem về nhà nghỉ sử dụng.

Chiều tối ngày 23 tháng 7 năm 2019, Nguyễn Trung Đ tiếp tục chở Nguyễn Thị H đến khu vực đường tàu T, quận L để mua ma túy. Đến nơi, H đi vào mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy (Heroine) với giá 200.000đồng, H kẹp vào giữa ngón chân cái và ngón chân trỏ, bàn chân phải rồi ra ngoài gặp Đ. Đ hiểu ý đã mua được ma túy nên chở H về khu vực thôn C, xã A, huyện A thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng là ma túy do H cất giấu trên người.

Cơ quan Công an còn thu giữ:

- 01 xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Jupiter màu đỏ đen, biển kiểm soát đã bị che mờ và chỉnh sửa một số ký tự, chữ số, đọc được là 34D4-084.18;

- Thu trong cốp xe 01 kính thời trang Rayban đựng trong hộp màu xám; 01 kim cán màu đỏ; 05 cờ lê; 01 tô vít; 01 biển kiểm soát 15B2-78250; 01 áo phản quang màu xanh; 01 viên bi ve; 01 áo mưa màu xanh rêu;

- Thu trên võng xe 01 túi nilon màu đỏ, bên trong túi có: 01 dao tự chế dài khoảng 45cm đầu nhọn; 01 áo sơ mi; 01 biển kiểm soát 16P6-5611; 01 dao bầu bằng kim loại; 01 áo mưa màu xanh trắng; 01 áo mưa màu xanh; 01 khẩu trang trùm kín mặt; 02 khẩu trang y tế; 06 viên bi nhiều màu;

- Thu trên yên xe 01 túi xách có nhãn hiệu Dutch Lady bên trong có: 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 áo sơ mi dài tay; 01 ví da kích thước 18x8cm, bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị L, 07 tờ polime

200.000đồng, 07 tờ polime 100.000đồng, 02 tờ polime 50.000đồng, 05 tờ polime 20.000đồng, 03 tờ polime 10.000đồng, 02 tờ 2.000VNĐ, 05 tờ 1.000VNĐ, 03 tờ 500VNĐ, 02 dao gọt hoa quả, 01 điện thoại di động Mobel màu đen, 01 súng chạc cao su thân bằng kim loại, 01 điện thoại Viettel màu đen, 01 sạc tích điện, 01 căn cước công dân mang tên Lưu Thị T5, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Y, 01 đơn xin ly hôn của Nguyễn Quốc H, 01 hộp nhựa hình trái tim màu đỏ (bên trong có 01 nhẫn kim loại màu vàng, 01 bông tai kim loại màu vàng đính đá đỏ, 02 bông tai bằng kim loại màu vàng lồng vào nhau, 01 vòng tay bằng đá màu xanh), 01 hợp đồng vay tiền đứng tên Nguyễn Văn T5, 01 chùm chìa khóa có hai chìa, 01 tai nghe màu đỏ, 06 viên bi nhiều màu;

- Nguyễn Thị H giao nộp 01 điện thoại Samsung màu đen, có ốp màu đen; 02 bông tai màu vàng; 01 bông tai màu vàng, bạc; 01 lắc tay màu bạc; 01 lắc tay màu bạc và số tiền 1.565.000đồng.

- Nguyễn Trung Đ giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng, 01 ví da màu nâu bên trong có: 01 thẻ điều trị Methadone của Nguyễn Trung Đ; 01 đăng ký xe Yamaha nhãn hiệu Jupiter biển kiểm soát 15B2-73256 đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Thị T; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Trung Đ, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị T6, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức T7.

Tại bản kết luận giám định số 411/KLGD ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2913 gam, là loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 642/KLGD (Đ6) ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, mang biển kiểm soát 34D1-037.13, có số khung RLCUE1340HY040312 và số máy E3S1E-073966 là số nguyên thủy của nhà sản xuất đóng, không bị tẩy xóa hoặc sửa chữa; biển kiểm soát 34D1-037.13 là thật.

Tại bản kết luận giám định số 649/KLGD (Đ6) ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Biển kiểm soát xe 16P6-5611 gửi giám định là thật, tuy nhiên đã bị ép phẳng các nét hằn của hình chữ và số in trên biển; biển kiểm soát xe 15B2-782.50 gửi giám định là giả, giả bằng phương pháp sử dụng biển kiểm soát 15B2-732.56 thật (do Công an thành phố Hải Phòng cấp) sau đó dán, ép tấm nhựa mi ca trong suốt lên rồi dùng sơn đen tô vẽ lên tấm mi ca thành biển 15B2-782.50

Tại cơ quan điều tra, ngoài việc khai nhận về các hành vi nêu trên, Nguyễn Trung Đ và Nguyễn Thị H còn khai nhận: Sau khi cướp giật được tài sản của bà Hồ Thị T1, khi đi qua địa bàn quận K, cũng bằng thủ đoạn nêu trên, các bị cáo còn cướp giật được 01 túi nilon trong có áo mưa của một phụ nữ đi xe đạp. Buổi chiều cùng ngày, trên đường đi từ quận H sang huyện T, khi đến khu

vực xã T, huyện T, cả hai đã cướp giật được 01 túi ni lon trong có áo mưa và 01 điện thoại di động Viettel của một người phụ nữ đi xe đạp (chiếc điện thoại này đã bị cơ quan điều tra thu giữ). Ngoài ra cả hai còn nhiều lần cướp giật tài sản tại khu vực chợ M, cầu A thuộc huyện A và một số nơi khác ở nội thành Hải Phòng nhưng không lấy được tài sản gì có giá trị, không nhớ chính xác thời gian cụ thể.

Ngày 01 tháng 6 năm 2019, Nguyễn Trung Đ và Nguyễn Thị H còn có hành vi cướp giật tài sản tại thị trấn C, huyện T, tỉnh B, hiện Cơ quan điều tra - Công an huyện T đang tiến hành điều tra.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trung Đ, Nguyễn Thị H khai đã có hành vi cướp giật tài sản là 01 túi nilon bên trong có khoảng 800.000đồng, 01 sổ hộ khẩu, 01 chùm chìa khóa và một số giấy tờ khác của bà Hồ Thị T1 tại khu vực cầu R, thị trấn A, huyện A vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22 tháng 7 năm 2019. Ngoài ra các bị cáo còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,2913 gam Heroine bị Cơ quan Công an phát hiện và thu giữ vật chứng tại thôn C, xã A, huyện A vào tối ngày 23 tháng 7 năm 2019 như nội dung đã nêu ở trên. Nguyên nhân phạm tội là do các bị cáo nghiện chất ma túy nên đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản để có tiền mua ma túy về sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích bán kiếm lời. Số tiền có được do thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bà Hồ Thị T1 các bị cáo đã dùng để mua ma túy và sử dụng hết cho bản thân; số tiền 3.905.500đồng bị thu giữ là do bị cáo Đ được mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T cho để ăn tiêu vào buổi tối ngày 22 tháng 7 năm 2019 và buổi chiều ngày 23 tháng 7 năm 2019.

Công bố lời khai bị hại, người làm chứng, những người chứng kiến khai có nội dung như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã được gia đình bị cáo Nguyễn Trung Đ bồi thường đầy đủ và không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trung Đ, Nguyễn Thị H về các tội “Cướp giật tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 171 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Sau phân xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, phân hóa vai trò của các bị cáo, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ từ 45 đến 48 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 39 đến 42 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Trung Đ, Nguyễn Thị H mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù đều về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Trung Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 60 đến 66 tháng tù; buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 54 đến 60 tháng tù;.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì mẫu vật.

Tịch thu tiêu hủy 13 viên bi ve; 01 dao tự chế dài khoảng 45cm đầu nhọn, cán dài khoảng 15cm, bản rộng nhất 4,5cm, bọc vỏ bằng gỗ, có dây quấn màu đen ở thân vỏ; 01 áo sơ mi dài tay kẻ ca rô xám - trắng; 01 dao bầu bằng kim loại dài khoảng 30cm, cán dài khoảng 10cm, đầu nhọn, bản rộng nhất 05cm, được bọc bằng găng tay giả da màu đen, quấn bịt bằng dây cao su màu trắng; 01 khẩu trang trùm kín mặt kẻ ca rô màu xanh, trắng, bã trầu; 02 khẩu trang y tế màu xám; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 áo sơ mi dài tay kẻ ca rô màu nâu, trắng; 01 dao gọt hoa quả dài 20cm, cán màu nâu dài 10cm, bản rộng 3cm; 01 súng chạc cao su dài khoảng 16cm, khoảng cách hai chạc 3cm, thân bằng kim loại được bọc bằng dây cao su; 01 dao gọt hoa quả dài 18cm, cán dài 8cm bằng nhựa, đầu vát nhọn, bản rộng 2cm, được cuốn bọc bằng giấy báo, cuộn cố định bằng dây nịt do không có giá trị sử dụng và các bị cáo cũng không có đề nghị được nhận lại.

Giao lại cho bà Nguyễn Thị T (mẹ bị cáo Đ) số tiền 3.905.500đồng đã thu giữ trong vụ án sau khi trừ số tiền án phí của các bị cáo phải nộp.

Khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và những người chứng kiến; phù hợp với các Bản kết luận giám định số 411/KLGD ngày 26 tháng 7 năm 2019, số 642/KLGD (Đ6) ngày 24 tháng 9 năm 2019, số 649/KLGD (Đ6) ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Trung Đ, Nguyễn Thị H đã có hành vi cướp giật tài sản là 01 chiếc túi nilon bên trong có khoảng 800.000đồng, 01 sổ hộ khẩu, 01 chùm chìa khóa và một số giấy tờ khác của bà Hồ Thị T1 tại khu vực cầu R, thị trấn A, huyện A vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 22 tháng 7 năm 2019. Ngoài ra các bị cáo còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,2913 gam heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang tại thôn C, xã A, huyện A vào chiều ngày 23 tháng 7 năm 2019.

[3] Theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ thì heroine có số thứ tự 09 thuộc danh mục I - Danh mục các chất ma túy

[4] Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi cướp giật tài sản của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: "Cướp giật tài sản", tội phạm được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự. Hành vi tàng trữ trái phép 0,2913 gam heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, gây nguy hiểm cho xã hội nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Xét tình tiết định khung hình phạt:

[5] Đối với tội "Cướp giật tài sản": Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo sử dụng xe mô tô để cướp giật tài sản trong khi bị hại cũng đang điều khiển xe đạp tham gia giao thông, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và những người khác nên hành vi của các bị cáo đã vi phạm điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự "Dùng thủ đoạn nguy hiểm".

[6] Đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy": Lượng heroine các bị cáo tàng trữ trái phép là 0,2913 gam nên hành vi của các bị cáo đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự "*Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*".

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng; hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên tâm lý lo ngại trong nhân dân. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[8] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[10] Đối với cả hai tội: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn, hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[11] Đối với tội "Cướp giết tài sản": Sau khi phạm tội, gia đình bị cáo Nguyễn Trung Đ đã bồi thường đầy đủ cho bị hại nên bị cáo Nguyễn Trung Đ được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về phân hóa vai trò đối với các bị cáo:

[12] Đối với tội "Cướp giết tài sản": Các bị cáo được hưởng lợi cùng nhau nhưng bị cáo Nguyễn Trung Đ là người đã khởi xướng việc cướp giết tài sản, là người phát hiện bị hại, trực tiếp điều khiển phương tiện của mình áp sát bị hại để bị cáo Nguyễn Thị H cướp giết tài sản. Bị cáo Nguyễn Thị H thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức, trực tiếp cướp giết tài sản. Như vậy bị cáo Nguyễn Trung Đ là người có vai trò cao hơn so với bị cáo Nguyễn Thị H nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Nguyễn Thị H về tội này.

[13] Đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy": Bị cáo Nguyễn Thị H là người trực tiếp đứng ra giao dịch để mua ma túy, trực tiếp cất giấu ma túy còn bị cáo Nguyễn Trung Đ là người chở bị cáo Nguyễn Thị H đi mua ma túy. Vì vậy bị cáo Nguyễn Thị H là người có vai trò cao hơn so với bị cáo Nguyễn Trung Đ nên phải chịu hình phạt cao hơn so với bị cáo Nguyễn Trung Đ về tội này.

[14] Xét thấy, trước khi phạm tội các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; ngoài hành vi phạm tội lần này, các bị cáo cũng đang bị các cơ quan tiến hành tố tụng điều tra làm rõ về các hành vi cướp giết tài sản khác do vậy để đảm bảo tính công bằng trong xử lý trách nhiệm hình sự cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo ở mức đầu của khung hình phạt đối với tội "Cướp giết tài sản".

- Về hình phạt bổ sung:

[15] Đối với tội "Cướp giết tài sản", theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ; đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000đồng. Xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

[16] Bị hại đã được gia đình bị cáo Nguyễn Trung Đ bồi thường đầy đủ và không còn có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng, xử lý vật chứng:

[17] Cơ quan điều tra - Công an huyện A đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe moto Yamaha nhãn hiệu Jupiter, có số khung RLCUE1340HY040312, số máy E3S1E-073966, màu đỏ đen và 01 Biển kiểm soát 15B2-732.56 cùng 01 đăng ký xe moto Yamaha nhãn hiệu Jupiter biển kiểm soát 15B2-732.56 cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T.

[18] Đối với 05 chiếc cờ lê, 01 kim cán màu đỏ, 01 tô vít, 01 thẻ điều trị Methadone, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Trung Đ, Cơ quan điều tra - Công an huyện A cũng đã ra quyết định xử lý, trả lại cho bà Nguyễn Thị T là mẹ bị cáo Nguyễn Trung Đ quản lý.

[19] Đối với 01 kính thời trang Rayban đựng trong hộp màu xám; 01 áo phản quang màu xanh; 01 áo mưa màu xanh rêu; 01 biển kiểm soát 16P6-5611; 01 biển kiểm soát 34D1-037.13; 01 áo mưa màu xanh trắng; 01 áo mưa màu xanh; 01 túi xách có nhãn hiệu Dutch Lady; 01 ví da kích thước 18x8cm; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị L; 01 điện thoại di động Mobel màu đen; 01 điện thoại Viettel màu đen; 01 sạc tích điện; 01 căn cước công dân mang tên Lưu Thị T5; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Y; 01 đơn xin ly hôn của Nguyễn Quốc H; 01 hộp nhựa hình trái tim màu đỏ (bên trong có 01 nhẫn kim loại màu vàng, 01 bông tai kim loại màu vàng đính đá đỏ, 02 bông tai bằng kim loại màu vàng lồng vào nhau, 01 vòng tay bằng đá màu xanh); 01 hợp đồng vay tiền đứng tên Nguyễn Văn T6; 01 chùm chìa khóa có hai chìa; 01 tai nghe màu đỏ; 01 điện thoại Samsung màu đen, có ốp màu đen; 02 bông tai màu vàng; 01 bông tai màu vàng, bạc; 01 lắc tay màu bạc; 01 lắc tay màu bạc; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng; 01 ví da màu nâu; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị T7; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức T8 hiện chưa xác minh làm rõ nên Cơ quan điều tra đã tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[20] Đối với 13 viên bi ve; 01 dao tự chế dài khoảng 45cm đầu nhọn, cán dài khoảng 15cm, bản rộng nhất 4,5cm, bọc vỏ bằng gỗ, có dây quấn màu đen ở thân vỏ; 01 áo sơ mi dài tay kẻ ca rô xám - trắng; 01 dao bầu bằng kim loại dài khoảng 30cm, cán dài khoảng 10cm, đầu nhọn, bản rộng nhất 05cm, được bọc bằng găng tay giả da màu đen, quấn bít bằng dây cao su màu trắng; 01 khẩu trang trùm kín mặt kẻ ca rô màu xanh, trắng, bã trầu; 02 khẩu trang y tế màu xám; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 áo sơ mi dài tay kẻ ca rô màu nâu, trắng; 01 dao gọt hoa quả dài 20cm, cán màu nâu dài 10cm, bản rộng 3cm; 01 súng chạc cao su dài khoảng 16cm, khoảng cách hai chạc 3cm, thân bằng kim loại được bọc bằng dây cao su; 01 dao gọt hoa quả dài 18cm, cán dài 8cm bằng nhựa, đầu vát nhọn, bản rộng 2cm, được cuốn bọc bằng giấy báo, cuộn có định bằng dây nịt và số tiền 3.905.500 đồng đã thu giữ do chưa có căn cứ để xác định không có

liên quan đến các hành vi của các bị cáo đang bị điều tra, xử lý nên cần chuyển lại cho Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ.

[21] Đối với số ma túy bị thu giữ của các bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Về những vấn đề khác:

[22] Đối với hành vi cướp giật tài sản của các bị cáo thực hiện trên địa bàn các xã A, Đ huyện A, huyện T, quận K và một số nơi khác ở nội thành, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và phối hợp với các đơn vị có liên quan thông báo tìm kiếm bị hại nhưng chưa có kết quả nên tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[23] Đối với bà Nguyễn Thị T đã giao xe mô tô cho bị cáo Nguyễn Trung Đ quản lý sử dụng nhưng không biết việc các bị cáo sử dụng xe mô tô để phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý.

[24] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thị H, hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý sau.

- Về án phí:

[25] Theo quy định của pháp luật các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 254, 259, 260 và 326 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ 45 (bốn mươi lăm) tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ 15 (mười lăm) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Nguyễn Trung Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 60 (sáu mươi) tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 18 (mười tám) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 60 (sáu mươi) tháng tù.

Thời hạn tù của các bị cáo Nguyễn Trung Đ, Nguyễn Thị H tính từ ngày 23 tháng 7 năm 2019.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín các mép, bên trong có chứa số ma túy hoàn lại sau giám định, trên có dấu niêm phong của cơ quan giám định số 411/2019/PC09, có chữ ký của Nguyễn Trung Đ, Nguyễn Thị H và các thành phần tham gia niêm phong

Giao lại cho Cơ quan điều tra - Công an huyện A 13 viên bi ve; 01 dao tự chế dài khoảng 45cm đầu nhọn, cán dài khoảng 15cm, bản rộng nhất 4,5cm, bọc vỏ bằng gỗ, có dây quấn màu đen ở thân vỏ; 01 áo sơ mi dài tay kẻ ca rô xám - trắng; 01 dao bầu bằng kim loại dài khoảng 30cm, cán dài khoảng 10cm, đầu nhọn, bản rộng nhất 05cm, được bọc bằng găng tay giả da màu đen, quấn bịt bằng dây cao su màu trắng; 01 khẩu trang trùm kín mặt kẻ ca rô màu xanh, trắng, bã trầu; 02 khẩu trang y tế màu xám; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 áo sơ mi dài tay kẻ ca rô màu nâu, trắng; 01 dao gọt hoa quả dài 20cm, cán màu nâu dài 10cm, bản rộng 3cm; 01 súng chạc cao su dài khoảng 16cm, khoảng cách hai chạc 3cm, thân bằng kim loại được bọc bằng dây cao su; 01 dao gọt hoa quả dài 18cm, cán dài 8cm bằng nhựa, đầu vát nhọn, bản rộng 2cm, được cuốn bọc bằng giấy báo, cuộn cố định bằng dây nịt và số tiền 3.905.500đồng đã thu giữ trong vụ án để giải quyết theo thẩm quyền.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện A quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Công an huyện A và Chi cục thi hành án dân sự huyện A).

2/ Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Nguyễn Trung Đ, Nguyễn Thị H mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 6 CATP;
Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Duy Thạch